

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Vương Văn H, sinh năm 1960 tại Hưng Yên; nơi thường trú: số F, D, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1 (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vi Thế N, sinh năm 2006; nơi thường trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vi Thế N:

Bà Vi Thị T2, sinh năm 1979; nơi thường trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ông Vi Văn C1, sinh năm 1976; nơi thường trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, Cục C5, thuộc tỉnh Quảng Bình.

Là người đại diện theo pháp luật (bà T2, ông C1 là mẹ, cha ruột của Vi Thế N).

Bà T2, ông C1 ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Phạm Ngọc C2, sinh năm 1994; nơi thường trú: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2023), có mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2006; nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: ấp Ông C3, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Q:

Bà Bùi Thị Thanh T3, sinh năm 1984; nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: ấp Ông C3, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: ấp Ông C3, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Là người đại diện theo pháp luật (bà T3, ông P là mẹ, cha ruột của anh Nguyễn Ngọc Q).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vi Quốc C4, sinh năm 2005; nơi thường trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Ông Nguyễn Quang T4, sinh năm 1961; nơi thường trú: 66, D, phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vương Văn H có giấy phép lái xe hạng B2, có thời hạn đến ngày 19 tháng 3 năm 2025. Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 07 tháng 5 năm 2023, H điều khiển xe ô tô biển số 52T-0756 lưu thông trên đường ĐT750 thuộc ấp Ông T2, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương hướng Ủy ban nhân dân xã C, huyện B đi về hướng xã L, huyện D. Khi đến đoạn đường ngã ba giao giữa đường ĐT750 và ĐH614, H điều khiển xe chuyển hướng vào đường ĐH614 (từ phải sang trái vào đường ĐH614) thì xảy ra va chạm với xe mô tô không biển số do anh Vi Thế N điều khiển, phía sau chở anh Nguyễn Ngọc Q lưu thông trên đường ĐT750 theo chiều ngược lại. Hậu quả: ngày 08 tháng 5

năm 2023, anh Vi Thế N tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh B, anh Q bị thương nhẹ, hư hỏng xe mô tô và ô tô.

Khám nghiệm hiện trường, thu thập các dấu vết tại hiện trường, xác định:

Vụ tai nạn xảy ra tại giao lộ ngã ba đường ĐT750 và đường DH614. Đường ĐT750 được chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ đường, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch giảm tốc, mặt đường rộng 7,1m. Đường DH614 được chia thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ đứt quãng mặt đường rộng 6,9m. Vụ tai nạn xảy ra khi trời tối, có ánh đèn đường.

Hướng xe ô tô biển số 52T-0756 lưu thông trên đường ĐT750 hướng đi từ UBND xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, từ đường ĐT750 chuyển hướng vào đường DH614.

Hướng xe mô tô không biển số lưu thông trên đường ĐT750 hướng từ xã L, huyện D đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vị trí va chạm nằm trên chiều đường bên trái của đường ĐT750, khoảng cách từ vùng va chạm đến mép đường chuẩn là 6,5m, đo đến trục sau bên trái của bánh xe ô tô là 1,7m.

Tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 52T-0756, 01 căn cước công dân số 033060002940, 01 giấy đăng ký xe số A0226724, 01 giấy phép lái xe số 790150057899, 01 giấy kiểm định phương tiện số 3826247, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 22044012, 01 xe mô tô không biển số, số khung: RLCUE3740NY171747, số máy: E32VE682609.

Kết luận giám định tử thi số 371 ngày 11 tháng 05 năm 2023, Phòng KTHS Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Vi Thế N do đa chấn thương.

Kết luận số 96 ngày 21 tháng 7 năm 2023, Phòng KTHS Công an tỉnh B kết luận mẫu máu được niêm phong gửi đến giám định của Vi Thế N có thành phần Ethanol, nồng độ: 195,13 mg/100ml.

Kết luận giám định số 263 ngày 30 tháng 6 năm 2023, Phòng KTHS Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa phương tiện là: dấu vết trượt xước sơn màu đen tím, vỡ khuyết ốp nhựa đầu xe, mặt nạ trước, chấn bùm bánh trước, gãy rời bánh trước, hai phuộc trước, cổ xe mô tô không biển số có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xanh trắng, bám dính chất màu tím (dạng sơn) cong ép nắp capo, vỡ kết nước, cong ép cản trước xe ô tô biển số 52T-0756, có chiều từ trước về sau.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: phần phía trước đầu xe mô tô không biển số va chạm vào phần phía trước giữa đầu xe ô tô theo hướng ngược chiều tạo ra dấu vết trên phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số 6 trên sơ đồ hiện trường.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân và lỗi của vụ tai nạn giao thông là do Vương Văn H tham gia giao thông không tuân thủ quy định về chuyển hướng xe quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm Vi Thế N chết.

Trong vụ tai nạn có một phần lỗi của Vi Thế N như sau: tham gia giao thông điều khiển xe mô tô không biển số, chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện (không có giấy phép lái xe) là vi phạm vào khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 195,13 miligam/100 mililit máu là vi phạm vào khoản 1 Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019.

Kết luận định giá số 77/KL-HĐĐGTS, ngày 11 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng của xe ô tô biển số 52T-0756, màu xanh xám, đăng ký lần đầu tháng 05/2001, có giá trị là 11.200.000 đồng.

Kết luận định giá số 78/KL-HĐĐGTS, ngày 11 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng của xe mô tô biển số 37F1-258.58 màu xám vàng đen, đăng ký lần đầu tháng 05/2023 là 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định, các Kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Ngọc C2 yêu cầu hỗ trợ chi phí mai táng và các chi phí khác số tiền là 250.000.000 đồng, trước đó bị cáo H đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, anh C2 yêu cầu bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng gồm: tiền viện phí, thủ tục mai táng theo phong tục của địa phương, cúng giỗ, làm mộ, chi phí tổn thất tinh thần, anh C2 cung cấp hóa đơn điều trị tại phòng khám Đ1, giấy xác nhận chi phí có xác nhận của địa phương. Bị cáo chưa có khả năng bồi thường cho nên phân dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Anh Nguyễn Ngọc Q là người ngồi sau xe do Vi Thế N điều khiển, sau tai nạn xảy ra anh Q chỉ bị xây xát ngoài da, không bị thương tích nên đã làm đơn yêu cầu không giám định thương tích và không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với vụ án.

Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô biển số 52T-0756 chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Quang T4. Ngày 29 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả lại

xe ô tô trên cùng giấy tờ xe cho ông T4. Ông T4 không yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng.

Xe mô tô không biển số, số khung RLCUE3740NY171747, số máy E32VE682609 chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Quốc C4, xe mô tô trên anh C4 mới mua nên chưa có biển số. Anh C4 và N là anh em họ, ở chung và cùng làm công nhân chung công ty tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 10 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2023, anh C4 bị tai nạn lao động khi đang làm việc phải nằm điều trị tại bệnh viện Đ2 nên không biết việc N tự ý lấy xe của anh C4 để tham gia giao thông, tại thời điểm N lấy xe đi xe chưa có biển số và giấy chứng nhận đăng ký xe, chìa khóa cắm trên ổ khóa của xe mô tô. Do vậy, không đề cập xử lý đối với anh Vi Quốc C4. Anh C4 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường xong. Ngày 23 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành trả lại xe mô tô trên cho anh C4.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Vương Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSBB ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Vương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: trả lại cho Vương Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 790150057899 cấp ngày 19/3/2015 mang tên Vương Văn H.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vi Thị T2, ông Vi Văn C1 là anh Phạm Ngọc C2 trình bày: trong quá trình điều

tra, bị cáo Vương Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng gồm: số tiền 40.000.000 đồng trả tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B (tiền này do bị cáo trực tiếp trả cho bệnh viện, thực tế gia đình không nhận để chi trả số tiền này); Chi phí quan tài và xe đưa về quê mai táng 40.000.000 đồng (tiền này do bị cáo trực tiếp trả cho cơ sở M, thực tế gia đình không nhận để chi trả số tiền này). Cả 02 khoản này, bị cáo báo lại cho gia đình bị hại là đã chi trả tổng cộng hết 80.000.000 đồng. Còn 20.000.000 đồng, bị cáo giao tiền mặt cho gia đình bị hại, nói đây là hỗ trợ chi phí đi lại, còn thừa thì để làm mộ cho Vi Thế N. Số tiền này đã chi hết 13.000.000 đồng (gồm tiền xe 10.000.000 đồng, tiền ăn 3.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường các khoản tiền sau: Chi phí mai táng gồm: 01 con trâu giá 20.000.000 đồng, 01 con bò giá 15.000.000 đồng, 01 con lợn giá 5.000.000 đồng; chi phí đồ cúng 5.000.000 đồng; chi phí rau củ quả cho đám tang 10.000.000 đồng; chi phí xây mộ: 30.000.000 đồng; chi phí cúng đến hết 100 ngày 15.000.000 đồng; chi phí giỗ đầu 15.000.000 đồng, đối với các chi phí đã nêu đại diện bị hại yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giải quyết các chi phí mai táng theo thông lệ địa phương vì đây là những khoản đã chi trên thực tế. Ngoài ra, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường chi phí xây mộ số tiền là 30.000.000 đồng, các khoản còn lại bị cáo không đồng ý.

Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q, người đại diện hợp pháp của bị hại Q là bà T3, ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Quốc C4 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quang T4 vắng mặt.

Bị cáo Vương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận.

Bị cáo Vương Văn H nói lời sau cùng: bị cáo tuổi cũng cao, khả năng lao động suy giảm, điều kiện kinh tế khó khăn, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 07 tháng 05 năm 2023, Vương Văn H điều khiển xe ô tô biển số 52T-0756 lưu thông trên đường ĐT750 thuộc ấp Ông T2, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương không tuân thủ quy định về chuyển hướng xe quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ va chạm với xe mô tô không biển số anh anh Vi Thế N điều khiển làm anh N tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô lưu thông không tuân thủ quy định về chuyển hướng xe dẫn đến va chạm làm thiệt hại tính mạng anh Vi Thế N.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm và gây thiệt hại về tính mạng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người cao tuổi, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình về an toàn giao thông trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp do sự gia tăng nhanh của các phương tiện giao thông và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông kém. Số vụ va chạm về giao thông đường bộ không ngừng gia tăng làm thiệt hại về tính mạng, tài sản của công dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án này, bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông là: điều khiển xe mô tô không biển số; không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia

giao thông (không có giấy phép lái xe) và điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 195,13 miligam/100 mililit.

Bị cáo Vương Văn H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Vi Thế N có cha là ông Vi Văn C1, có mẹ là bà Vi Thị T2, Vi Thế N chết chưa có vợ, con. Do đó, ông C1, bà T2 là người đại diện hợp pháp của bị hại N. Ông C1, bà T2 ủy quyền cho anh Phạm Ngọc C2 tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, anh C2 yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường các khoản tiền sau: Chi phí mai táng gồm: 01 con trâu giá 20.000.000 đồng, 01 con bò giá 15.000.000 đồng, 01 con lợn giá 5.000.000 đồng; chi phí đồ cúng 5.000.000 đồng; chi phí rau củ quả cho đám tang 10.000.000 đồng; chi phí xây mộ: 30.000.000 đồng; chi phí cúng đến hết 100 ngày 15.000.000 đồng; chi phí giỗ đầu 15.000.000 đồng, đối với các chi phí đã nêu anh C2 yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giải quyết các chi phí mai táng theo thông lệ địa phương vì đây là những khoản đã chi trên thực tế. Ngoài ra, anh C2 yêu cầu bị cáo bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí xây mộ số tiền 30.000.000 đồng, còn lại các khoản khác bị cáo không đồng ý.

Trong vụ án này, anh Vi Thế N thiệt hại về tính mạng, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại (mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức

lương cơ sở do Nhà nước quy định) theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 100.000.000 đồng (trong đó bao gồm trả tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, chi phí quan tài, chi phí xe đưa về quê mai táng, chi phí đi lại) được xác định là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, chi phí hợp lý cho việc mai táng. Do đó, người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu phí mai táng gồm: 01 con trâu giá 20.000.000 đồng, 01 con bò giá 15.000.000 đồng, 01 con lợn giá 5.000.000 đồng; chi phí đồ cúng 5.000.000 đồng; chi phí rau củ quả cho đám tang 10.000.000 đồng; chi phí cúng đến hết 100 ngày 15.000.000 đồng; chi phí giỗ đầu 15.000.000 đồng, được xem là chi phí không hợp lý theo tinh thần của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí xây mộ số tiền là 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét, đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần: người đại diện hợp pháp của bị hại N yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương ứng số tiền là $100 \times 1.800.000 \text{ đồng} = 180.000.000 \text{ đồng}$ theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Bị hại anh Nguyễn Ngọc Q, người đại diện hợp pháp của bị hại Q là bà T3, ông P không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Quốc C4 đã được bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô, ngoài ra không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quang T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô 52T-0756 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: không áp dụng hình phạt bổ sung về việc cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, do đó trả lại cho Vương Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 790150057899 cấp ngày 19/3/2015 mang tên Vương Văn H.

[10] Về án phí: bị cáo Vương Văn H là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 46, 47, 48, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 12, 14, 15 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Vương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Vương Văn H bồi thường cho bà Vi Thị T2 và ông Vi Văn C1 số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: trả lại cho Vương Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2, số 790150057899 cấp ngày 19/3/2015 mang tên Vương Văn H (theo Biên

bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 24 tháng 4 năm 2024).

5. Về án phí: Bị cáo Vương Văn H được miễn án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- UBND xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết